

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 9 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ: Hoàn thiện công nghệ sản xuất giống nguồn gen cá chày mắt đỏ (*Squaliobarbus curriculus* Richardson, 1846) tại một số tỉnh phía Bắc.

- Mã số: 15/2017-HĐ-NVQG
- Loại hình nhiệm vụ: Dự án sản xuất thử nghiệm
- Thuộc: Chương trình nhiệm vụ quỹ gen cấp Quốc gia

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

2.1. Mục tiêu chung:

Có được quy trình công nghệ sản xuất giống nguồn gen cá chày mắt đỏ tại một số tỉnh phía Bắc. Chủ động hoàn toàn việc sản xuất con giống nhân tạo tại các tỉnh phía Bắc, hạn chế đánh bắt thu gom giống ngoài tự nhiên.

2.2 Mục tiêu cụ thể:

- Hoàn thiện được quy trình công nghệ sản xuất giống nguồn gen cá chày mắt đỏ phù hợp với các tỉnh phía Bắc, với các chỉ tiêu: Tỷ lệ nuôi vỗ cá bố mẹ thành thực đạt $\geq 80\%$; Tỷ lệ cá đẻ đạt $\geq 80\%$; Ương từ cá bột thành cá hương tỷ lệ sống đạt $> 50\%$; Ương từ cá hương lên cá giống: Tỷ lệ sống đạt $\geq 70\%$. Đào tạo 6 kỹ thuật viên

- Xây dựng đàn cá chày bố mẹ: Số lượng 600 con, cỡ cá $\geq 1,1$ kg/con, tỷ lệ đực cái 1:1.

- Sản xuất được 2.000.000 con cá chày mắt đỏ giống đồng đều về kích thước, sạch bệnh, cỡ cá 6,0 - 8,0 cm/con.

- Xây dựng bộ tiêu chuẩn cơ sở cá chày mắt đỏ bố mẹ và cá giống.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: ThS. Vũ Đình Thịnh

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Đông Bắc

5. Tổng kinh phí thực hiện: 7.374,0 triệu đồng, trong đó:

+ Kinh phí hỗ trợ từ SNKH: 3.670,0 triệu đồng.

+ Kinh phí từ các nguồn khác: 3.704,0 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: Từ 10/2017

Kết thúc: Tháng 9/2020

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có):

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	ThS. Vũ Đình Thịnh	Nghiên cứu viên; Thạc sĩ	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Đông Bắc
2	Nguyễn Tất Đắc;	Nghiên cứu viên; Kỹ sư	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Đông Bắc
3	Vũ Khắc Tùng	Nghiên cứu viên; Kỹ sư	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Đông Bắc
4	Lê Văn Thắng	Nghiên cứu viên; Thạc sĩ	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Đông Bắc
5	Trần Quang Tú	Nghiên cứu viên; Kỹ sư	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Đông Bắc
6	Nguyễn Quang Tính	Nghiên cứu viên; Tiến sĩ	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Đông Bắc
7	Nguyễn Thị Nụ	Nghiên cứu viên; Kỹ sư	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Đông Bắc
8	Nguyễn Duy Luật	Nghiên cứu viên; Kỹ sư	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Đông Bắc
9	Phạm Thị Duyên	Nghiên cứu viên; Kỹ sư	Hợp tác xã Nông lâm nghiệp Thống Nhất tại xã Thống Nhất
10	Trần Viết Vinh	Nghiên cứu viên; Thạc sĩ	Trường ĐH Nông Lâm Thái Nguyên

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng	Khối lượng	Chất lượng
a	Sản phẩm dạng I:			
1	Cá mắt đỏ bố mẹ	800 con	1,6 kg/con	Đạt
2	Cá giống sạch bệnh, đồng đều kích thước	2.089.000 con	6 – 8 cm	Đạt
b	Sản phẩm dạng II:			
1	Báo cáo kết quả thu thập tuyển chọn cá bố mẹ tại các tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hà Giang, Lào Cai	Đạt	Đạt	Đạt
2	Báo cáo kết quả thu thập tuyển chọn cá bố mẹ tại các tỉnh Tuyên Quang, Thái Nguyên, Bắc Giang	Đạt	Đạt	Đạt
3	Báo cáo kết quả thu thập tuyển chọn cá bố mẹ tại các tỉnh Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên	Đạt	Đạt	Đạt
4	Báo cáo kết quả nuôi thuần dưỡng cá chày hậu bị	1.400 con	1,5 kg/con	Đạt
5	Báo cáo kết quả tuyển chọn cá bố mẹ đưa vào nuôi vỗ	1.000 con	1,5 kg/con	Đạt
6	Báo cáo kết quả nuôi vỗ cá bố mẹ, tỷ lệ cá bố mẹ thành thực đạt > 80 %;	Đạt	Đạt	Đạt
7	Báo cáo kết quả kích thích, cho cá sinh sản nhân tạo và ấp trứng cá, tỷ lệ đẻ đạt > 80%;	Đạt	Đạt	Đạt
8	Báo cáo kết quả ương từ cá bột lên cá hương, tỷ lệ sống đạt > 50%	Đạt	Đạt	Đạt
9	Báo cáo kết quả ương nuôi từ cá hương lên cá giống, tỷ lệ sống đạt > 70%. Xây dựng quy trình công nghệ sản xuất giống cá chày mắt đỏ	Đạt	Đạt	Đạt
10	Báo cáo bộ tiêu chuẩn cơ sở cá bố mẹ	Đạt	Đạt	Đạt
11	Báo cáo bộ tiêu chuẩn cơ sở cá chày mắt đỏ hương	Đạt	Đạt	Đạt
12	Báo cáo bộ tiêu chuẩn cơ sở cá chày mắt đỏ giống	Đạt	Đạt	Đạt
13	Báo cáo tổng kết nhiệm vụ có tính khoa học, chính xác được thông qua hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở	Đạt	Đạt	Đạt

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao:

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	Quy trình công nghệ sản xuất giống cá chày mắt đỏ	Từ năm 2021	Các trung tâm giống, doanh nghiệp, các trại sản xuất giống cá đáp ứng về điều kiện cơ sở vật chất, nhân lực và môi trường.	

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng:

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1	Quy trình công nghệ ương cá chày mắt đỏ, giai đoạn từ cá hương lên cá giống	Năm 2020	Trại cá Cù Vân – Trung tâm giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản tỉnh Thái Nguyên	

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

Những năm trước đây tại các tỉnh phía Bắc và tỉnh Thái Nguyên cũng đã có một số hộ nuôi cá Chày mắt đỏ, nhưng với tỷ lệ nhỏ trong cơ cấu đàn cá nuôi, sản lượng chưa nhiều, do con giống hoàn toàn phụ thuộc vào tự nhiên nên chưa chủ động và kích cỡ không đều, tỷ lệ sống trong quá trình nuôi còn chưa ổn định. Hiện nay, nguồn giống cá Chày mắt đỏ đã được chủ động mùa vụ, số lượng, chất lượng đáp ứng yêu cầu, là cơ sở cho việc nhân rộng mô hình sản xuất giống và nuôi thương phẩm giống loài thủy sản bản địa có giá trị kinh tế có đặc điểm sinh học phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương phía Bắc. Sản phẩm là 2.089.000 cá giống, thả mật độ 4 con/m² tương đương diện tích 52,0 ha nuôi cá thương phẩm, sản lượng cá thương phẩm dự kiến thu được 1.000 tấn cá.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

- *Đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả:* Kết quả của dự án là cơ sở cho công ty hoàn thiện quy trình công nghệ và các thông số kỹ thuật, ổn định chất lượng các chủng loại sản phẩm, nâng cao khối lượng sản phẩm.

Góp phần đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, nâng cao trình độ nghiên cứu cho cán bộ của công ty cũng như các đơn vị liên kết. Đồng thời xây dựng được cơ sở vật chất, đàn cá bố mẹ đạt tiêu chuẩn chất lượng, tạo ra giống tốt cho các cơ sở nuôi thương phẩm.

- *Đối với các cơ sở ứng dụng kết quả:* Các cơ sở ứng dụng kết quả nhiệm vụ nâng cao năng xuất, sản lượng giống cá chày mắt đỏ và thu được lợi nhuận cao.

3.2. Hiệu quả xã hội và môi trường

- *Hiệu quả xã hội:* Kết quả của dự án góp phần tạo thêm việc làm cho người dân một số tỉnh phía Bắc, đặc biệt bà con người dân tộc, thiểu số. Người dân tham gia ương giống và nuôi cá chày mắt đỏ sẽ tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo và làm giàu cho gia đình và xã hội.

Nhiệm vụ triển khai tại một số tỉnh phía Bắc đã góp phần gia tăng nguồn thực phẩm của tỉnh, đảm bảo an sinh xã hội, tăng cường bảo vệ an ninh quốc phòng toàn dân.

- *Hiệu quả môi trường:* Nhiệm vụ nghiên cứu và sử dụng công nghệ sản xuất giống cá chày mắt đỏ nhân tạo góp phần giảm khai thác nguồn lợi tự nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học, phục hồi nguồn lợi tự nhiên, đồng thời thúc đẩy nuôi thương phẩm đối với loài cá chày mắt đỏ.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn

- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng

- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc

- Đạt

- Không đạt

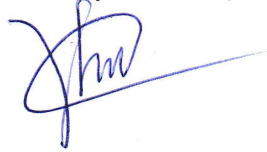
Giải thích lý do:

Kết quả thực hiện nhiệm vụ đã đạt 100% các chỉ tiêu về số lượng, khối lượng và chất lượng sản phẩm dạng I: Cá hậu bị, cá bố mẹ và cá giống. Dạng II: các báo cáo, quy trình, bộ tiêu chuẩn.

Quy trình công nghệ sản xuất giống cá chày mắt đỏ phù hợp với điều kiện các tỉnh phía Bắc và đã sẵn sàng để chuyển giao cho các đơn vị có nhu cầu tiếp nhận trong thời gian tới.

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ



ThS. Vũ Đình Thịnh

THỦ TRƯỞNG

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ



Nguyễn Thị Minh Nguyệt